



BÁO CHÍ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM TRONG TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN VÀ HỘI NHẬP

PGS.TS Đinh Văn Hường*

Đặt vấn đề

Bài nghiên cứu dưới đây sẽ cố gắng khảo cứu đánh giá, phân tích những thành tựu và hạn chế cơ bản của báo chí truyền thông Việt Nam, đồng thời cũng chỉ ra cơ hội và thách thức trong quá trình hội nhập, để từ đó có giải pháp đúng đắn, khoa học để tiếp tục phát triển và hội nhập.

1. Những thành tựu cơ bản

Lịch sử báo chí truyền thông Việt Nam tính từ năm 1865 khi tờ “Gia Định báo” ra đời đến nay đã được 143 năm. So với lịch sử báo chí thế giới thì báo chí truyền thông Việt Nam ra đời tương đối muộn, nhưng với điều kiện Việt Nam, chừng ấy năm cũng là một dấu mốc lớn. Trong dòng chảy chung ấy có nhiều khuynh hướng báo chí khác nhau: báo chí của thực dân đế quốc xâm lược; báo chí của những người Việt Nam yêu nước, báo chí cách mạng và nổi bật lên là dòng báo chí cách mạng. Đã có 83 năm phát triển kể từ ngày báo Thanh niên ra đời (21/6/1925) tại Quảng Châu - Trung Quốc do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập. Báo chí cách mạng Việt Nam là một bộ phận không thể tách rời của cách mạng và dân tộc, và đồng hành, phục vụ cách mạng và dân tộc để giành chính quyền năm 1945, giải phóng miền Bắc năm 1945, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước năm 1975, tiến hành sự nghiệp Đổi mới đất nước năm 1986 và hội nhập sâu rộng vào đời sống quốc tế hiện nay.

Trong tiến trình phát triển, do điều kiện khách quan và chủ quan nên báo chí truyền thông cũng có sự phát triển ở các mức độ khác nhau. Tuy nhiên giai đoạn 20 năm đất nước đổi mới và đổi mới báo chí (từ năm 1986 tới nay), báo chí truyền thông Việt Nam có bước phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng và toàn diện nhất, đó là:

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

1.1. Quy mô, số lượng, chất lượng loại hình báo chí phát triển nhanh

Tính đến tháng 12/2007 cả nước có 702 tờ báo và tạp chí với 830 ấn phẩm, 68 đài phát thanh, truyền hình (trong đó 3 Đài Truyền hình Trung ương là VTV, VTC, VCTV; 1 đài phát thanh Quốc gia là Đài Tiếng nói Việt Nam (ĐTNVN), 64 đài phát thanh truyền hình cấp tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, trên 600 đài phát thanh cấp huyện và hàng chục phường, xã thị trấn, nhà máy, xí nghiệp, bệnh viện trường học; 1 Hãng thông tấn Nhà nước là Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN); 6 báo mạng điện tử, 100 tờ báo in đưa lên mạng Internet bằng các thứ tiếng, hàng ngàn trang điện tử (Website, Weblog). Trong các loại hình thì nổi lên là báo mạng điện tử (online) vì mạng Internet vào Việt Nam mới từ tháng 5/1997 nhưng qua 10 năm đã có gần 20% người Việt Nam truy cập, sử dụng công cụ này. Tỷ lệ này được coi là cao ở khu vực và thế giới nói chung.

Nội dung thông tin có nhiều đổi mới, hấp dẫn, sinh động, phong phú, nhanh chóng và kịp thời hơn. Bức tranh hiện thực khách quan, chân thật của đất nước và thế giới được phản ánh khá đầy đủ và toàn diện, nhanh chóng trên báo chí truyền thông Việt Nam. Nhờ vậy mà người dân Việt Nam có hiểu biết nhiều hơn về tình hình thế giới để tiếp tục giao lưu, hội nhập; bạn bè quốc tế cũng hiểu nhiều và đúng hơn đất nước và con người Việt Nam để thúc đẩy hợp tác, đầu tư, đôi bên cùng có lợi. Có thể nói, 20 năm qua báo chí truyền thông Việt Nam đã có bước phát triển mạnh mẽ, sôi động, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin, giải trí và nhiều hiểu biết khác của người dân trong nước và cộng đồng quốc tế.

1.2. Đội ngũ người làm báo chí truyền thông ngày càng đông đảo và lớn mạnh

Tuy chưa có thống kê chính thức, nhưng ước chừng có hàng trăm ngàn người đang hoạt động trong lĩnh vực báo chí truyền thông với các công việc như phóng viên, biên tập viên, phát thanh viên, nhân viên kỹ thuật, nhà in, phát hành, quảng cáo dịch vụ, đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cơ quan báo chí, đội ngũ cộng tác viên, thông tin viên... Đội ngũ này ngày càng trẻ hoá, được đào tạo bài bản, hệ thống, có chất lượng và trình độ. Đến nay, gần 80% nhà báo có trình độ đại học trở lên, số nhà báo có 1 - 2 bằng đại học, sử dụng 1 - 2 ngoại ngữ ngày càng tăng. Nhà nước Việt Nam đã cấp 15.000 thẻ nhà báo cho 15.000 nhà báo đủ tiêu chuẩn và tiếp tục cấp cho những người khác khi đủ chuẩn quy định.

Đội ngũ người làm báo giữ vai trò quyết định về nội dung, hình thức và chất lượng báo chí, vì vậy càng được quan tâm thường xuyên.

1.3. Công chúng báo chí tích cực, chủ động tham gia vào hoạt động báo chí truyền thông

Với gần 87 triệu dân, Việt Nam là một trong những thị trường công chúng báo chí lớn, hấp dẫn và nhiều tiềm năng. Đây là điều kiện tốt cho báo chí truyền

thông phát triển, đồng thời cũng khó khăn, phức tạp và thách thức lớn đối với báo chí truyền thông. Công chúng hiện nay có trình độ, bản lĩnh, chính kiến, đòi hỏi cao về chất lượng thông tin từ báo in, phát thanh, truyền hình, hãng tin tức, báo mạng điện tử, báo ảnh... Đồng thời họ còn tích cực tham gia trao đổi, thảo luận, phản biện những vấn đề của đất nước và báo chí tạo không khí dân chủ công khai, minh bạch trong thông tin hai chiều, góp phần thúc đẩy xã hội phát triển.

1.4. Báo chí truyền thông Việt Nam tham gia tích cực, chủ động các hoạt động báo chí khu vực và thế giới

Báo chí truyền thông Việt Nam là một bộ phận của báo chí khu vực và thế giới. Trên cơ sở đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hoá đa phương hoá của Đảng và Nhà nước Việt Nam, báo chí truyền thông Việt Nam cũng tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động của báo chí khu vực và thế giới, góp phần quan trọng vào tiến trình phát triển chung của báo chí truyền thông hiện đại. Hội Nhà báo Việt Nam là thành viên của Tổ chức Quốc tế các nhà báo (OIJ); Liên đoàn Báo chí ASEAN (CAJ). Hội và các cơ quan báo chí đẩy mạnh giao lưu, hợp tác với các tổ chức, cơ quan báo chí của Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Lào, Pháp, Thụy Điển, Hàn Quốc... Đài THVN, Đài TNVN mở rộng phạm vi phủ sóng ra nhiều khu vực trên thế giới, nhất là khu vực Bắc Mỹ, châu Á, châu Âu, châu Phi. TTXVN cử trên 70 phóng viên thường trú ở gần 30 nước trên thế giới, các báo Nhân dân, Quân đội Nhân dân, Lao động, Thanh niên, Đài THVN, Đài TNVN cũng cử phóng viên thường trú ở các nước. Báo chí truyền thông Việt Nam cũng hợp tác chặt chẽ, hiệu quả với các phóng viên, văn phòng đại diện, phân xã của hàng chục hãng thông tấn, báo chí quốc tế thường trú tại Việt Nam như AP, AFP, UPI, Reuters, Kyodo, Tân Hoa xã, DPA, Itar-TASS, NHK, BBC...

Sự hợp tác này đã mang lại nhiều hiệu quả và tác động tích cực trong việc đưa thông tin trong nước ra thế giới và thu nhận thông tin quốc tế cho người dân trong nước, tạo sự hiểu biết, hữu nghị và hợp tác lẫn nhau.

1.5. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ báo chí truyền thông được đẩy mạnh

Đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nguồn nhân lực báo chí truyền thông là việc làm quan trọng. Mặc dù ngành báo chí truyền thông sử dụng nhân lực từ nhiều nguồn khác nhau (văn học, lịch sử, ngôn ngữ, triết học, xã hội học, vật lý, kinh tế, luật...) nhưng để làm báo chuyên nghiệp thì phải đào tạo bồi dưỡng bài bản và hệ thống. Ở Việt Nam hiện nay có 4 cơ sở đào tạo là: Học viện Báo chí và Tuyên truyền (thuộc Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh); Khoa Báo chí và Truyền thông của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh); Khoa Ngữ văn - Báo chí (thuộc Đại học Khoa học Huế) đào tạo cán bộ báo chí truyền thông trình độ cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ. Các trường Cao đẳng

Phát thanh – Truyền hình Trung ương 1 (Phủ Lý - Hà Nam), Trung ương 2 (Thành phố Hồ Chí Minh), Cao đẳng Truyền hình Trung ương (Thường Tín - Hà Nội) đào tạo cán bộ phóng viên, biên tập viên trình độ cao đẳng. Các trung tâm bồi dưỡng của Hội Nhà báo Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng tổ chức các lớp (khóa) bồi dưỡng ngắn hạn cho các nhà báo (thường có sự tài trợ hoặc hợp tác với nước ngoài). Các cơ sở đào tạo hàng năm thu nhận khoảng 1.000 sinh viên và học viên cho hệ đại học và sau đại học và cũng cho tốt nghiệp ra trường số lượng tương ứng như vậy.

Đội ngũ này được bổ sung thường xuyên cho các cơ quan báo chí, góp phần không nhỏ vào sự nghiệp phát triển thông tin báo chí và nâng cao tính chuyên nghiệp cho nhà báo Việt Nam (hiện khoảng 35 - 40% nhà báo chuyên nghiệp và 60 - 65% làm nhà báo nhưng chưa chuyên nghiệp).

1.6. Cơ sở vật chất và tài chính được nâng lên rõ rệt

Kinh tế - xã hội của đất nước phát triển, quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, các cơ quan báo chí cũng có điều kiện tăng nguồn thu từ các hoạt động quảng cáo, phát hành, dịch vụ... Nhiều cơ quan báo chí có nguồn thu hàng chục, hàng trăm tỷ đồng như: Đài Truyền hình Việt Nam là 900 tỷ đồng, Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh là 600 tỷ đồng, Đài Tiếng nói Việt Nam là 122 tỷ đồng, Đài Tiếng nói Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hơn 30 tỷ đồng, Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội trên 170 tỷ đồng, Đài Truyền hình Vĩnh Long hơn 60 tỷ đồng, Đài Truyền hình Khánh Hòa gần 55 tỷ đồng, Đài Truyền hình Hải Phòng là 45 tỷ đồng, báo *Tuổi trẻ* hơn 450 tỷ đồng, *Thanh niên* là 246 tỷ đồng, *Tiền Phong* 50 tỷ đồng, *Công an nhân dân* 83 tỷ đồng, *Công an Thành phố Hồ Chí Minh* 128 tỷ đồng, *Hà Nội mới* 71 tỷ đồng, *Sài Gòn giải phóng* 121 tỷ đồng... Nhờ đó, các cơ quan báo chí có điều kiện nâng cấp máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ làm báo, đầu tư nhiều hơn cho hoạt động nghiệp vụ, cải thiện và nâng cao đời sống cán bộ, phóng viên, nhân viên, mở rộng các hoạt động nhân đạo, từ thiện. Một số cơ quan báo chí đang tiến dần tới xây dựng mô hình Tập đoàn Báo chí Truyền thông như Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, báo *Quân đội Nhân dân*, *Hà Nội mới*, *Nhân dân*, *Sài Gòn giải phóng*, *Tiền phong*, *Thanh niên*, *Tuổi trẻ*, *Công an Nhân dân*, *Thời báo Kinh tế Việt Nam*, Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội, Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC...

Nhìn chung kinh tế, kinh doanh, phát hành, dịch vụ quảng cáo, PR báo chí... có bước phát triển mới, sôi động và năng động trong nền kinh tế thị trường, góp phần làm cho báo chí khởi sắc và phát triển đúng hướng, hiệu quả.

Các phóng viên, biên tập viên, nhân viên kỹ thuật, cán bộ lãnh đạo quản lý và cơ quan báo chí được trang bị máy móc, thiết bị tương đối hiện đại, tiên tiến và đồng bộ - chủ yếu là kỹ thuật số. Đặc biệt với việc Việt Nam phóng thành công vệ tinh Vinasat-1 vào tháng 4/2008 và sử dụng từ tháng 6/2008 đã góp phần hoàn

chính cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện đại với cả 3 phương tiện là: Vệ tinh (Vinasat- 1); Internet và Cáp quang (cable). Nhờ các phương tiện tiên tiến này mà việc thu - phát thông tin của báo chí truyền thông Việt Nam nhanh chóng, chất lượng và hiệu quả hơn rất nhiều so với trước đây.

Tóm lại, trong quá trình phát triển báo chí truyền thông Việt Nam đã có bước trưởng thành và phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng, toàn diện, hiệu quả, đặc biệt là sau Đổi mới (năm 1986) đến nay. Tuy nhiên trong quá trình đó, báo chí truyền thông Việt Nam cũng còn những hạn chế, khuyết điểm cần khắc phục.

2. Hạn chế, khuyết điểm chính

Trong điều kiện Việt Nam, báo chí truyền thông là cơ quan ngôn luận của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, đồng thời là diễn đàn của nhân dân. Báo chí truyền thông hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và trong khuôn khổ pháp luật. Báo chí hoạt động theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là những nét đặc trưng của báo chí truyền thông Việt Nam.

Thời gian qua, bên cạnh những thành tích, ưu điểm như đã nêu, báo chí truyền thông Việt Nam cũng bộc lộ những yếu kém, khuyết điểm đáng lo ngại. Đó là:

2.1. Một số nhà báo, kể cả một số lãnh đạo cơ quan báo chí truyền thông, chưa quán triệt đầy đủ, sâu sắc đường lối, chính sách và pháp luật Việt Nam về báo chí, trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của người làm báo. Đã xuất hiện trên báo chí những tác phẩm vô tình hay cố ý đi chệch định hướng, hoài nghi hoặc phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh, đòi xem xét lại hoặc xóa bỏ Điều 4 của Hiến pháp (tước bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam); tán thành, cổ vũ quan điểm đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập; đòi lật lại một số vấn đề lịch sử đã được kết luận, xuyên tạc lịch sử, kiến nghị “khôi phục quy chế độc lập cho báo chí”.

2.2. Tình trạng thông tin không trung thực, áp đặt vô lối, suy diễn chủ quan, viết ẩu, viết sai, bịa đặt có xu hướng gia tăng. Việc cải chính thông tin sai trên báo chí chưa nghiêm túc và đúng luật báo chí. Số nhà báo, người làm công tác trong lĩnh vực báo chí truyền thông yếu kém đạo đức, vi phạm pháp luật, lợi dụng nghề nghiệp để vụ lợi có xu hướng tăng đáng lo ngại (năm 2008 đã khởi tố, tạm giam 5 nhà báo để điều tra theo pháp luật).

2.3. Một số cơ quan báo chí và nhà báo chưa bám sát nhiệm vụ của đất nước, của ngành - địa phương, đoàn thể mình. Chưa quan tâm đúng mức việc nêu gương, biểu dương cổ vũ nhân tố mới, điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt để tạo không khí, niềm tin cho xã hội. Sa đà ưa thích đăng tải những tin, bài, ảnh về các vụ án, mặt tiêu cực, mặt trái và non yếu của xã hội, tiết lộ bí mật Nhà nước, xâm phạm đời tư, thiếu nhạy cảm khi thông tin các vấn đề dân chủ nhân quyền tự do - tôn giáo,

dân tộc... làm “nóng” các vấn đề kinh tế - xã hội một cách thiếu ý thức và trách nhiệm. Khi thể hiện không chú ý cân nhắc liều lượng, mức độ, thời điểm, tiêu đề, mặt lợi hại của thông tin chỉ vì mục đích câu khách, giật gân để bán được nhiều báo.

2.4. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về báo chí truyền thông chưa theo kịp thực tiễn sôi động, nhanh chóng và phức tạp của báo chí truyền thông hiện nay. Lĩnh vực đào tạo bồi dưỡng nhân lực báo chí truyền thông chưa đáp ứng nhu cầu xã hội, chất lượng chưa cao, luật báo chí và hành lang pháp lý nói chung chậm đổi mới, bổ sung; cơ chế chính sách còn lạc hậu, xa rời thực tiễn.

Như vậy, những hạn chế, khuyết điểm nói trên là không thể coi thường. Nếu không ngăn chặn, điều chỉnh kịp thời sẽ bất lợi cho xã hội, cho đất nước và chính báo chí truyền thông Việt Nam.

3. Cơ hội và thách thức của báo chí truyền thông Việt Nam trong tiến trình hội nhập

3.1. Cơ hội và vận hội cho báo chí truyền thông Việt Nam

Trên thế giới đang diễn ra quá trình toàn cầu hoá. Nền kinh tế trí thức, khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, mạng Internet phát triển mạnh mẽ đang làm biến đổi nhanh chóng bộ mặt thế giới hiện đại, mà theo cách nói của Thomas L. Friedman là “Thế giới phẳng”. Trong bối cảnh đó, các trào lưu, các khuynh hướng tư tưởng và báo chí truyền thông mới mẻ của thế giới tác động và ảnh hưởng nhanh chóng, mạnh mẽ vào từng nước; tác động trực tiếp vào tư tưởng, tình cảm tâm lý, lối sống và đạo đức của con người. Trong đời sống quốc tế xuất hiện những vấn đề mới về lý luận và thực tiễn về con đường phát triển khác nhau của các nước. Các ý kiến, quan điểm, chính kiến, tư tưởng cọ xát diễn ra hàng ngày. Đây là những điều kiện để báo chí truyền thông mỗi nước (trong đó có Việt Nam) phát triển, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin đa dạng, phong phú, kịp thời, chính xác của công chúng. Qua giao lưu quốc tế, báo chí truyền thông Việt Nam ngày càng hoàn thiện, đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của đất nước và sự nghiệp hoà bình, hợp tác và phát triển của thế giới.

Ở trong nước đang đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tiếp tục đổi mới, phấn đấu đến năm 2010 đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển và đến năm 2020 cơ bản thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh được xác định rõ và đang nỗ lực thực thi. Kinh tế - xã hội tuy có lúc khó khăn nhưng tổng thể phát triển khá, đời sống người dân được cải thiện. Theo đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, đa dạng hoá, đa phương hoá, tháng 11/2007, Việt Nam chính thức gia nhập WTO, đánh dấu bước hội nhập sâu, rộng và đầy đủ của Việt Nam vào đời sống quốc tế, mở ra cơ hội và cả thách thức mới cho đất nước. Trên cơ sở đó, báo chí

truyền thông Việt Nam cũng tự đổi mới và phát triển, mở rộng quan hệ quốc tế, bước đầu thu nhiều thành tựu đáng kể.

Tham gia vào đời sống quốc tế, các nhà báo Việt Nam có môi trường rộng hơn, thuận lợi hơn trong việc khơi dậy những tiềm năng và sáng tạo to lớn. Có điều kiện và thời cơ để khai thác, xử lý và cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời, đa dạng cho công chúng. Học hỏi, trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp và tư duy, phương pháp làm báo hiện đại. Sử dụng được các phương tiện kỹ thuật tiên tiến cho tác nghiệp. Công chúng Việt Nam có thêm sự lựa chọn thông tin trong và ngoài nước cho nhu cầu của mình. Báo chí truyền thông Việt Nam cũng có cơ hội mở rộng giao lưu quốc tế, vừa tự mình phát triển vừa đóng góp chung cho sự nghiệp báo chí thế giới.

3.2. Khó khăn và thách thức

Việt Nam mới bước vào hội nhập, báo chí truyền thông Việt Nam cũng vậy. Nền kinh tế thị trường đang dẫn đến phân hoá xã hội về thu nhập lợi ích và phân tầng xã hội thành các nhóm khác nhau. Việc giải quyết hài hoà giữa lợi ích đất nước và quốc tế, bảo vệ tư tưởng và giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc với các tư tưởng khuynh hướng mới của thế giới là không đơn giản.

Hội nhập quốc tế, báo chí truyền thông Việt Nam phải chịu sức ép cạnh tranh gay gắt hơn giữa báo chí trong nước và báo chí nước ngoài (mà đa phần là vượt trội về công nghệ, kỹ thuật, tài chính, tính chuyên nghiệp...), cạnh tranh về sản phẩm báo chí, cơ quan quản lý và cấp độ báo chí Trung ương - địa phương trong nước, có thể dẫn tới sự phân hoá - tạo ra sự không đồng đều, thậm chí một bộ phận cơ quan báo chí bị phá sản, phóng viên thất nghiệp. Báo chí truyền thông nước ngoài (chủ yếu là các nước G.8) với những ưu thế nhiều mặt sẽ tác động mạnh hơn, nhanh hơn đến nhu cầu báo chí trong nước, có thể gây ra rối loạn thông tin chèn ép và áp đặt thông tin, ảnh hưởng tiêu cực đến sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước và báo chí truyền thông Việt Nam.

Đội ngũ phóng viên, biên tập viên hiện nay nhìn chung còn yếu và thiếu tính chuyên nghiệp, trình độ tin học, ngoại ngữ, hiểu biết thông lệ và luật pháp quốc tế còn yếu; kỹ thuật thu - phát thông tin chưa tốt; lực lượng phóng viên, biên tập viên tuy được đào tạo nhưng giao lưu quốc tế rất hạn chế. Những yếu kém đó gây khó khăn, bất cập cho quá trình hội nhập quốc tế của nhà báo nói riêng và báo chí truyền thông Việt Nam nói chung.

Cùng với những thách thức trên, quá trình hội nhập quốc tế còn đặt ra những thách thức khác như lập trường, bản lĩnh của nhà báo, giữ vững định hướng phát triển đất nước, bảo đảm an ninh, quốc phòng, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường độc lập dân tộc và phát triển bền vững đất nước... là những vấn đề cần được giải quyết hài hoà và tinh táo, đòi hỏi mỗi nhà báo phải phấn đấu, tu dưỡng rèn luyện toàn diện để đáp ứng yêu cầu mới.

Như vậy, trong quá trình phát triển và hội nhập có cả thời cơ và thách thức. Thời cơ đi cùng thách thức và đan xen nhau. Tuy nhiên, nếu có thời cơ mà không tận dụng thì cũng bị bỏ lỡ và thách thức nếu được xử lý tốt có thể thành thời cơ. Mặc dù có khó khăn thách thức nhưng thuận lợi và thời cơ vẫn nhiều hơn. Vì vậy báo chí truyền thông Việt Nam cũng phải biết tận dụng thời cơ vượt qua thách thức để tiếp tục phát triển ổn định và bền vững.

4. Kết luận

Lịch sử báo chí truyền thông Việt Nam đã có quá trình hình thành và phát triển 143 năm (trong đó có 83 năm báo chí cách mạng) có nhiều đóng góp quan trọng trong công cuộc giải phóng, bảo vệ và xây dựng đất nước.

Sau 20 năm Đổi mới, báo chí truyền thông Việt Nam đã có bước phát triển mới nhanh chóng, toàn diện, mạnh mẽ, đóng góp hiệu quả cho sự nghiệp Đổi mới công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước và mở rộng giao lưu quốc tế. Mặc dù còn không ít khuyết điểm, yếu kém nhưng báo chí truyền thông Việt Nam đã khẳng định được vai trò, vị trí ảnh hưởng to lớn của mình đối với xã hội trước yêu cầu mới.

Báo chí truyền thông Việt Nam cũng tích cực chủ động tham gia vào báo chí và đời sống quốc tế. Quá trình đó có cả thời cơ và thách thức. Việc xây dựng một nền báo chí truyền thông Việt Nam đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc nhưng vẫn tiên tiến là mục đích phát triển của nước ta trong lĩnh vực này.

Trước yêu cầu và bối cảnh mới, báo chí truyền thông Việt Nam tiếp tục phát triển và hội nhập để phục vụ tốt hơn cho mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết TW lần thứ 5 (khoá X) về *"Công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới"*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007.
2. Quyết định số 219/2005/QĐ-TTg ngày 19/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt *"Chiến lược phát triển thông tin đến năm 2010"*, Hà Nội, 2005.
3. Bộ Văn hoá - Thông tin, *Tình hình phát triển và quản lý báo chí, xuất bản qua 20 năm Đổi mới*, Hà Nội, 2006.
4. Kỷ yếu Hội thảo khoa học, *82 năm báo chí cách mạng Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007.
5. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế *"Báo chí và truyền thông đại chúng - Đào tạo, bồi dưỡng trong thời kỳ hội nhập"*, Học viện Báo chí Tuyên truyền, Hà Nội, 2008.